

ĐÀO TẠO

16. Chương trình Đào tạo

20. Ban hành các chương trình đào tạo đầu tiên của Trường Đại học Việt Nhật

24. Đổi mới tuyển sinh

26. Giáo trình, học liệu

28. Tin học hóa công tác quản lý đào tạo

30. Học sinh PTTH chuyên





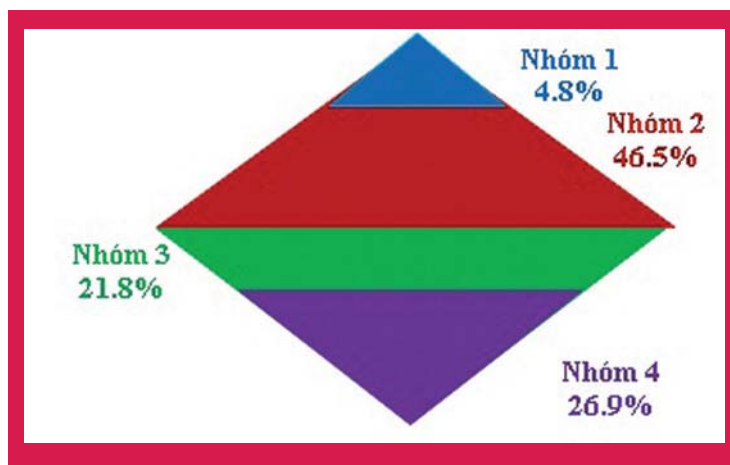
Chương trình đào tạo

PHÂN TẦNG CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Phân tầng chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) theo tiêu chuẩn xếp hạng và kiểm định chất lượng là nhiệm vụ ưu tiên triển khai năm 2015 của ĐHQGHN. Phân tầng chất lượng CTĐT nhằm đánh giá chất lượng thực hiện CTĐT; làm cơ sở để các đơn vị đào tạo xác định mức độ đầu tư nguồn lực cho các chương trình đáp ứng nhu cầu của xã hội; làm cơ sở để xác định quy mô đào tạo và các chính sách về học phí, phát triển CTĐT mới,...

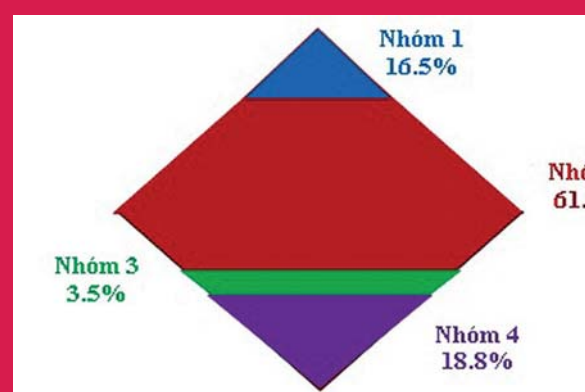
Việc phân tầng chất lượng chương trình đào tạo được thực hiện trên cơ sở áp dụng Bộ tiêu chí phân tầng chất lượng CTĐT theo tiêu chuẩn xếp hạng và kiểm định chất lượng bao gồm các thông số và tiêu chí để định chuẩn nhóm và phân hạng các CTĐT. Thông số định chuẩn phân tầng được xây dựng trên cơ sở kết quả kiểm định, đánh giá chất lượng của CTĐT và điều kiện đảm bảo chất lượng của đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình. Căn cứ vào các thông số định chuẩn (benchmarking), các CTĐT ở mỗi bậc đào tạo được phân thành 4 nhóm: (Nhóm 1: Các CTĐT đạt chuẩn kiểm định chất lượng khu vực (AUN) hoặc tiệm cận chuẩn kiểm định chất lượng khu vực; Nhóm 2: Các CTĐT đạt chuẩn kiểm định chất lượng Việt Nam hoặc tiệm cận chuẩn kiểm định chất lượng Việt Nam; Nhóm 3: Các CTĐT chưa được kiểm định chất lượng; Nhóm 4: Các CTĐT chưa đủ cơ sở để phân tầng). Trong từng nhóm phân tầng, căn cứ vào các tiêu chí và trọng số điểm tương ứng để xếp hạng CTĐT trong nhóm.

Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phân tầng chất lượng CTĐT, 312 ngành/CTĐT của các đơn vị đào tạo đã được rà soát, phân tầng, trong đó, bậc đào tạo đại học có 85 ngành đào tạo, bậc đào tạo thạc sĩ có 126 CTĐT và bậc tiến sĩ có 101 CTĐT. Căn cứ vào thông số định chuẩn phân tầng chất lượng CTĐT, trong tổng số 312 ngành/CTĐT được rà soát phân tầng trong toàn ĐHQGHN ở cả 3 cấp độ đào tạo có 15 ngành/CTĐT được xếp vào Nhóm 1 (chiếm 4.8%); 145 ngành/CTĐT được xếp vào Nhóm 2 (chiếm 46.5%); 68 ngành/CTĐT được xếp vào Nhóm 3 (chiếm 21.8%) và 84 ngành/CTĐT được xếp vào Nhóm 4 (chiếm 26.9%).

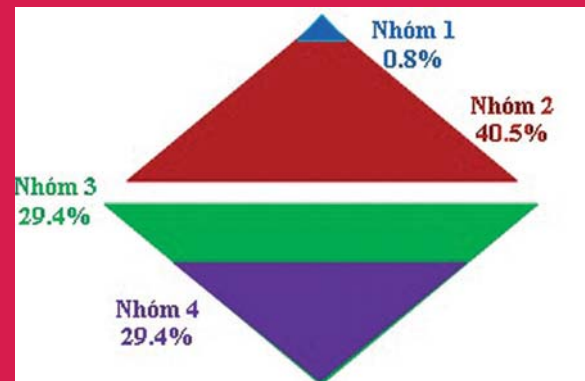




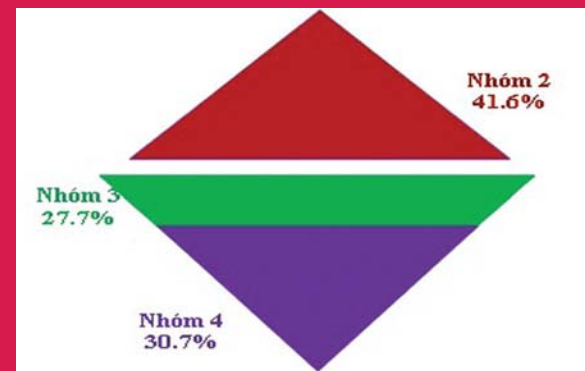
Đối với bậc đào tạo đại học, 85 ngành đào tạo được phân thành 4 nhóm, trong đó, Nhóm 1 gồm 14 ngành đào tạo (chiếm 16.5%), Nhóm 2 gồm 52 ngành đào tạo (chiếm 61.2%), Nhóm 3 gồm 03 ngành đào tạo (chiếm 3.5%) và Nhóm 4 gồm 16 ngành đào tạo (chiếm 18.8%).



Đối với bậc đào tạo thạc sĩ, 126 CTĐT thạc sĩ được phân thành 4 nhóm, trong đó, Nhóm 1 gồm 01 CTĐT (chiếm 0.8%), Nhóm 2 gồm 51 CTĐT (chiếm 40.5%), Nhóm 3 gồm 37 CTĐT (chiếm 29.4%) và Nhóm 4 gồm 37 CTĐT (chiếm 29.4%).



Ở bậc đào tạo tiến sĩ, 101 CTĐT tiến sĩ được phân thành 3 nhóm, trong đó, Nhóm 2 gồm 42 CTĐT (chiếm 41.6%), Nhóm 3 gồm 28 CTĐT (chiếm 27.7%) và Nhóm 4 gồm 31 CTĐT (chiếm 30.7%).



Trên cơ sở kết quả phân tầng chất lượng CTĐT, các đơn vị đào tạo sẽ xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, củng cố và tăng cường đội ngũ giảng viên, hoàn thiện chương trình đào tạo và có chính sách thu hút người học phù hợp.

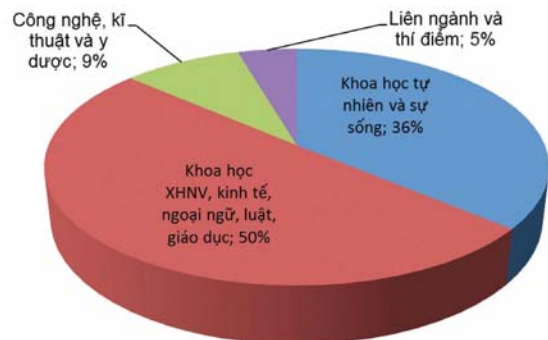




PHÁT TRIỂN NGÀNH/ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO MỚI

Năm 2015, ĐHQGHN tiếp tục hoàn thiện công tác quy hoạch, phát triển các ngành/ chuyên ngành đào tạo giai đoạn 2014-2020: 110 ngành đào tạo bậc cử nhân/kỹ sư/ dược sỹ/bác sỹ, 168 chuyên ngành đào tạo thạc sỹ, 137 chuyên ngành đào tạo tiến sỹ đã được phê duyệt trong quy hoạch. Đặc biệt, trong năm 2015 ĐHQGHN đã phê duyệt lại 120 chương trình đào tạo bậc cử nhân và 132 chương trình đào tạo thạc sỹ phù hợp theo quy chế mới về đào tạo đại học và thạc sỹ, đáp ứng đầy đủ yêu cầu chuẩn đầu ra của giáo dục đại học tiên tiến, phù hợp với Quy chế đào tạo ban hành năm 2014 và yêu cầu thực tiễn. Các chương trình đào tạo tích hợp đầy đủ yêu cầu kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội, pháp luật và kỹ năng chuyên môn, kỹ năng bổ trợ.

Năm 2015, thành tựu trong hoạt động đào tạo còn được thể hiện qua việc mở thành công các chương trình đào tạo mới đáp ứng nhu cầu nhân lực của xã hội. Bên cạnh một số ngành/chuyên ngành mới đã có trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ của Nhà nước, một số ngành/chuyên ngành đào tạo mở thí điểm theo yêu cầu thực tiễn cũng như xu hướng xã hội hóa, toàn cầu hóa giáo dục hiện đại. Năm 2015, có 5 chương trình đào tạo mới được ban hành, bao gồm 2 chương trình đào tạo bậc đại học (Khoa học thư viện, Quản trị khách sạn); 1 chương trình đào tạo bậc thạc sỹ (Quản trị văn phòng); 2 chương trình đào tạo bậc tiến sỹ (Tâm lý học lâm sàng trẻ em và vị thành niên, Quản lý hệ thống thông tin). Ngoài ra, ĐHQGHN cũng ban hành 5 chương trình đào tạo thí điểm gồm: 02 chương trình đào tạo bậc đại học (Toán - Tin ứng dụng, An toàn thông tin); 01 chương trình đào tạo bậc thạc sỹ (Kinh tế biển, An toàn thông tin); 01 chương trình đào tạo bậc tiến sỹ (Quản lý hệ thống thông tin).



Ban hành các chương trình đào tạo đầu tiên của Trường Đại học Việt Nhật

Năm 2015, ĐHQGHN đã ban hành 6 chương trình đào tạo bậc thạc sĩ đầu tiên trên cơ sở chuyển giao công nghệ đào tạo từ các trường đại học đối tác tiên tiến của Nhật Bản, đó là: thạc sĩ chuyên ngành Khu vực học (đối tác chính là ĐH Tokyo), thạc sĩ chuyên ngành Chính sách công (đối tác chính là ĐH Tsukuba), thạc sĩ chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp (đối tác chính là ĐH Quốc gia Yokohama), thạc sĩ chuyên ngành Công nghệ Nano (đối tác chính là ĐH Osaka), thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường (đối tác chính là ĐH Ritsumeika và ĐH Tokyo) và thạc sĩ Kỹ thuật hạ tầng (đối tác chính là ĐH Tokyo).



Giới thiệu chương trình đào tạo thạc sĩ về Công nghệ nano

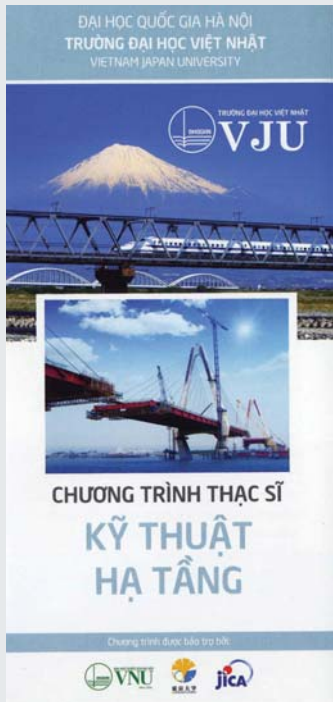
HỘI THẢO GIỚI THIỆU 6 CTĐT CỦA TRƯỜNG ĐH VIỆT NHẬT

Ngày 12/12/2015, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) phối hợp với Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) và các trường đại học đối tác của Nhật Bản (ĐH Tokyo, ĐH Osaka, ĐH Waseda, ĐH Yokohama, ĐH Tsukuba và ĐH Ritsumeikan) tổ chức Hội thảo giới thiệu 06 chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường ĐH Việt Nhật sẽ tuyển sinh và đào tạo trong năm 2016.

Được sự hỗ trợ của JICA thông qua Dự án hỗ trợ kỹ thuật đào tạo thạc sĩ tại Trường ĐH Việt Nhật giai đoạn 2015-2019, thời gian qua, ĐHQGHN đã phối hợp với 15 trường đại học hàng đầu của Nhật Bản tổ chức xây dựng các chương trình đào tạo cho Trường ĐH Việt Nhật, trước hết là tập trung vào 06 chương trình đào tạo thạc sĩ để tổ chức khai giảng vào mùa thu năm 2016. Đây là các chương trình đào tạo cùng hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, được chuyển giao công nghệ đào tạo từ các trường đại học danh tiếng của Nhật Bản như ĐH Tokyo, ĐH Osaka, ĐH Tsukuba, ĐH Quốc gia Yokohama, ĐH Waseda, ĐH ĐH Ritsumeikan... và có sự điều chỉnh ở mức độ nhất định cho phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Học viên theo học các chương trình này được trang bị các kiến thức hiện đại, được đào tạo trong môi trường quốc tế, kết hợp chặt chẽ với nghiên cứu, thử nghiệm trên nền tảng trang thiết bị và hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại, giúp học viên có kiến thức chuyên môn sâu, có tư duy sáng tạo và có tầm nhìn rộng về khoa học bền vững. Học viên tốt nghiệp có thể đáp ứng yêu cầu đầu vào của các chương trình đào tạo tiến sĩ tại các trường đại học danh tiếng trên thế giới, trong đó trước hết là các trường đại học của Nhật Bản và có thể đáp ứng yêu cầu cao về nguồn nhân lực cho các cơ quan chính phủ, các tổ chức và doanh nghiệp ở trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp Nhật Bản đang đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

Hội thảo đã cung cấp các thông tin chi tiết về 06 chương trình đào tạo thạc sĩ cũng như thông tin, tư vấn về: chính sách tuyển sinh, tổ chức đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, các yêu cầu của chương trình, chính sách học bổng và cơ hội của học viên.

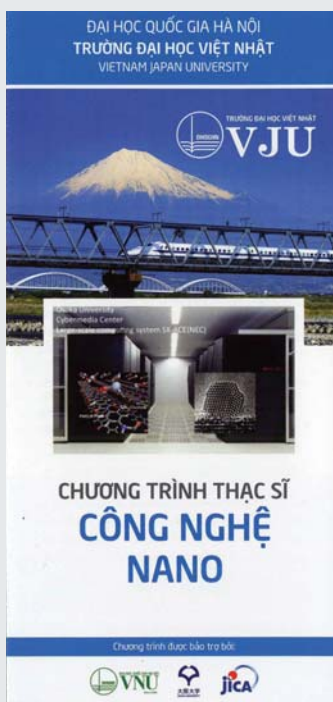
CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐH VIỆT NHẬT



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KỸ THUẬT HẠ TẦNG

- Đại học đối tác của trường ĐHVN trong CTĐT Kỹ thuật hạ tầng là đại học Tokyo danh tiếng nhất Nhật Bản, xếp hạng 23 thế giới và số 1 châu Á (The Times Higher Education World University Rankings 2014-2015).

- CTĐT Kỹ thuật hạ tầng cung cấp cho học viên các kiến thức, kỹ năng về quy hoạch, thiết kế, thi công, vận hành, quản lý các dự án cơ sở hạ tầng xã hội và hệ thống giao thông vận tải hiện đại. Trên cơ sở đó, học viên có khả năng nghiên cứu, ứng dụng kiến thức chuyên ngành và công nghệ tiên tiến, liên ngành vào thực tế xã hội để giải quyết các vấn đề hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị, vùng hiện nay. Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng công tác trong các lĩnh vực xây dựng, giao thông, thiết kế, quy hoạch vùng và đô thị, quản lý dự án,... tại các vị trí như cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn, giám sát, thanh tra, cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy trong các trường đại học và các viện nghiên cứu.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ CÔNG NGHỆ NANO

- Đại học đối tác của trường ĐHVN trong CTĐT Công nghệ Nano là đại học Osaka. Đây là đại học được xếp thứ 4 về danh tiếng và uy tín tại Nhật Bản, thứ 13 tại Châu Á (The Times Higher Education World University Rankings 2014-2015). Đại học Osaka nằm tại thành phố Osaka, cái nôi của ngành công nghiệp chế tạo Nhật Bản, là nơi tập trung những doanh nghiệp lớn hàng đầu nước Nhật, cũng như những doanh nghiệp vừa và nhỏ phụ trợ cho những doanh nghiệp lớn.

- CTĐT Công nghệ Nano cung cấp cho học viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về khoa học và công nghệ Nano. Trên cơ sở đó, học viên có thể nghiên cứu ứng dụng vật liệu có kích thước nano trong các lĩnh vực như Vật lý, Hóa học, Sinh học, Dược học, Môi trường, Năng lượng,... Học viên còn tích lũy được các kiến thức đa ngành, kiến thức xã hội để có thể phát hiện và giải quyết các vấn đề ứng dụng công nghệ nano trong thực tiễn, phục vụ các mục tiêu phát triển quốc gia. Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng đảm nhiệm các vị trí công tác như cán bộ quản lý, kỹ thuật tại các công ty công nghệ có vốn đầu tư của nước ngoài và các công việc chuyên môn trong các công ty sản xuất ứng dụng công nghệ nano cũng như cán bộ quản lý, nghiên cứu và giảng dạy tại các trung tâm, viện nghiên cứu, các trường đại học và các cơ quan quản lý nhà nước về khoa học công nghệ.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

- Đại học đối tác của trường ĐHVN trong CTĐT Kỹ thuật môi trường là đại học Tokyo và đại học Ritsumeikan. Tokyo là đại học danh giá nhất tại Nhật Bản, Ritsumeikan là một trong ba đại học tự mạnh nhất Nhật Bản về chất lượng đào tạo và nghiên cứu.

- CTĐT Kỹ thuật môi trường trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng về quản lý, đánh giá, kiểm soát và dự báo môi trường, cũng như các kiến thức về Hóa học, Vật lý và Sinh học liên quan đến công nghệ và kỹ thuật môi trường. Học viên tốt nghiệp có thể hiểu rõ bản chất của các công nghệ xử lý môi trường và ứng dụng chúng vào thực tiễn, có đủ kiến thức, kỹ năng để phát hiện và giải quyết các vấn đề môi trường hiện tại và tương lai. Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng đảm nhiệm các công việc như cán bộ quản lý, nghiên cứu, giảng dạy tại các trung tâm, viện nghiên cứu, các trường đại học và các cơ quan quản lý nhà nước; cán bộ quản lý, vận hành tại các trạm/nhà máy xử lý môi trường, các công ty có vốn đầu tư của nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

- Đại học đối tác của trường ĐHVN trong CTĐT Quản trị Kinh doanh là Đại học Quốc gia Yokohama. Đại học Quốc gia Yokohama được thành lập năm 1949, là một trong các cơ sở giáo dục đại học công lập hàng đầu của Nhật Bản, một địa chỉ tin cậy cho các doanh nghiệp đến hợp tác.

- CTĐT Quản trị Kinh doanh đào tạo cán bộ trở thành những doanh nhân, nhà lãnh đạo doanh nghiệp với tầm nhìn và tri thức về quản trị kinh doanh trong môi trường toàn cầu, có năng lực tổ chức và điều hành các hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế. Sau khi tốt nghiệp, học viên được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng để khởi nghiệp và trở thành chủ doanh nghiệp; làm việc ở các vị trí quản lý tại các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp Nhật Bản; làm việc ở các cơ quan nhà nước, các tổ chức quốc tế, cơ quan ngoại giao, tổ chức chính phủ và tổ chức phi chính phủ; giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, viện nghiên cứu.

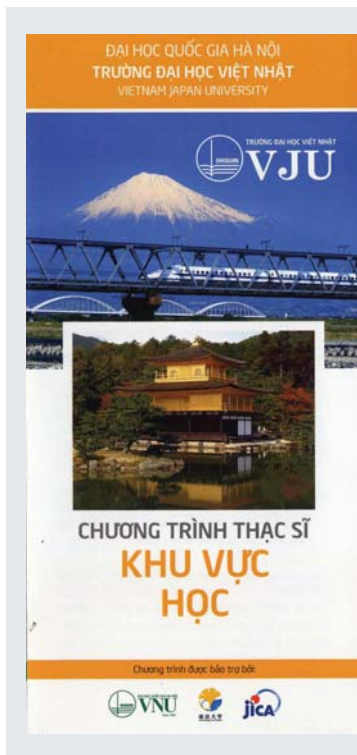




CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ CHÍNH SÁCH CÔNG

- Đại học đối tác của trường ĐHVN trong CTĐT Chính sách Công là đại học Tsukuba. Tsukuba là một trong những đại học lâu đời nhất (được thành lập vào năm 1872) và hiện đang nằm trong nhóm 10 đại học uy tín nhất tại Nhật Bản. Khác với các đại học quốc lập khác tại Nhật Bản, Tsukuba được xây dựng theo hướng quốc tế hóa số lượng sinh viên và giảng viên nước ngoài chiếm tỉ lệ cao. Các nghiên cứu ứng dụng cũng như nghiên cứu đỉnh cao tại Tsukuba được triển khai trong mối liên kết chặt chẽ với các viện nghiên cứu quốc gia và doanh nghiệp khoa học công nghệ đặt tại thành phố khoa học Tsukuba.

- CTĐT Chính sách công đào tạo kiến thức và kỹ năng cho người học nhằm nhận diện, đánh giá các vấn đề liên quan đến chính sách; tham gia, tổ chức và cải thiện quá trình chính sách vì sự phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập. Trên quan điểm phát triển bền vững, với sự kết hợp của hai trụ cột chính là Kinh tế và Quản trị công, chương trình được thiết kế tính đến các đặc trưng và yêu cầu cụ thể của một nền kinh tế đang chuyển đổi song hành với liên kết và hội nhập khu vực/vùng và quốc tế. Học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm các vị trí công tác sau: cán bộ phân tích, nghiên cứu và hoạch định chính sách trong các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, các tổ chức quốc tế và phi chính phủ; nhà nghiên cứu, giảng viên tại các cơ quan nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước có chuyên ngành liên quan đến chính sách công và phát triển; giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, viện nghiên cứu.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KHU VỰC HỌC

- Đại học đối tác của trường ĐHVN trong CTĐT Khu vực học là đại học Tokyo. Tokyo là được xếp hạng 1 trong danh sách các đại học Châu Á (The Times Higher Education World University Rankings 2014-2015). Suốt chiều dài lịch sử của mình, Tokyo đã đào tạo rất nhiều danh nhân cho nước Nhật, trong đó có 6 Thủ tướng cùng nhiều nhà khoa học được trao giải Nobel.

- CTĐT Khu vực học đào tạo các kiến thức toàn diện và nâng cao về Khu vực học (theo hai định hướng Nhật Bản học hoặc Việt Nam học), học viên có thể vận dụng tương đối thành thạo phương pháp nghiên cứu liên ngành để khám phá bản sắc và đặc điểm của khu vực nghiên cứu trong mối tương quan với các khu vực khác và có thể đề xuất các giải pháp góp phần giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn phát triển bền vững của khu vực nghiên cứu. Học viên sau khi tốt nghiệp khả năng đảm nhiệm các công việc sau: Làm việc trong các tổ chức quốc tế, cơ quan ngoại giao, tổ chức chính phủ và các tổ chức phi chính phủ, công tác giảng dạy, nghiên cứu và quản lý tại các trường đại học và các viện nghiên cứu, làm việc cho các công ty thương mại dịch vụ, đặc biệt trong các công ty nước ngoài như của Nhật Bản, các tổ chức phi lợi nhuận.

Đổi mới tuyển sinh 2015

Đề án đổi mới tuyển sinh theo đánh giá năng lực của ĐHQGHN được triển khai thực hiện toàn diện và triệt để ở bậc đại học trong năm 2015 với 2 đợt thi: Đợt 1 (tháng 5/2015) và đợt 2 (tháng 8/2015). Công tác tuyển sinh được tổ chức an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, đáp ứng được hai mục tiêu cơ bản: tuyển được thí sinh có chất lượng tốt, năng lực toàn diện và đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Kỳ thi được tổ chức tại 7 tỉnh/thành phố, bao gồm Thái Nguyên, Hải Phòng, Hà Nội, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An và Đà Nẵng với 21 điểm thi ở các trường đại học và cao đẳng (Trường Đại học FPT - Hà Nội, trường Đại học Thăng Long - Hà Nội, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên, trường Đại học Hàng hải Việt Nam - Hải Phòng, trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Nam Định, trường Đại học Hồng Đức - Thanh Hóa, trường Đại học Vinh - Nghệ An, trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng) và các đơn vị thuộc ĐHQGHN (Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐH Công nghệ, ĐH Ngoại ngữ, ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn).



TS. LÊ VIẾT KHUYẾN - NGUYÊN PHÓ VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, BỘ GD&ĐT nhận định, đề thi ĐGNL của ĐHQGHN như thế là để chuẩn, là cơ sở để xét tốt nghiệp THPT, vừa là căn cứ để xét tuyển vào trường đại học khác nhau; cách thi như ĐHQGHN là đạt yêu cầu.

Cũng theo TS. Lê Viết Khuyến, làm một bài thi ĐGNL chung cho tất cả các môn để thúc đẩy sự học toàn diện. Cách thi này vừa đánh giá được đầy đủ cả năng lực chuyên sâu lẫn năng lực toàn diện của học sinh; vừa hạn chế được nhiều tiêu cực phát sinh thường thấy trong quá trình coi thi và chấm thi, vừa tiết kiệm được thời gian, công sức và chi phí của cho cả thí sinh, gia đình và xã hội.



GS. TRẦN XUÂN NHÍ - NGUYÊN THỨ TRƯỞNG BỘ - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO cho rằng, cách thi chỉ có 3 môn chính, một môn tự chọn sẽ làm học sinh học lệch nhiều. Ông thiên về phương thức thi như ĐHQGHN, làm một bài thi đánh giá năng lực chung cho tất cả môn để thúc đẩy sự học toàn diện. Đồng thời việc thi chỉ trong một ngày tiết kiệm được thời gian, công sức của cả thí sinh, người nhà so với thi THPT rộng ra 4 ngày.



TS. LÂM QUANG THIỆP - NGUYÊN VỤ TRƯỞNG VỤ ĐẠI HỌC, BỘ GD&ĐT cho rằng, đề thi ĐGNL của ĐHQGHN là dạng đề thi tổng hợp các môn, điều này làm cho kỳ thi gọn nhẹ, tiết kiệm.

Giám đốc ĐHQGHN
Phùng Xuân Nhạ thị sát
các điểm thi đánh giá
năng lực



NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ KỲ THI TUYỂN SINH NĂM 2015

Được thí sinh ủng hộ và hưởng ứng cao. Tỷ lệ thí sinh thực tế đến làm bài thi ĐGNL đạt mức gần 96%. Điều này cho thấy kỳ thi ĐGNL của ĐHQGHN theo phương thức mới đã được xã hội đồng tình ủng hộ và hưởng ứng cao. Những ý kiến phản hồi của thí sinh, trên các phương tiện truyền thông đại chúng, trên các diễn đàn cho thấy sự đánh giá cao với phương thức này, đặc biệt là về sự khách quan, sự công bằng và độ tin cậy của kì thi.

Phương án thi mới của ĐHQGHN phù hợp với tình hình thực tiễn và khả thi. Căn cứ vào sự hưởng ứng của thí sinh, dư luận xã hội cũng như sự thể hiện từ kết quả thi, có thể thấy phương án thi của ĐHQGHN được thiết kế phù hợp với trình độ và tiến trình đổi mới giáo dục phổ thông nói chung. Phương thức thi thực sự mới mẻ và thay đổi căn bản so với cách thi trước đây, nhưng thí sinh đã thích ứng tốt, được xã hội tiếp nhận và ủng hộ.

Hạn chế tối đa tiêu cực trong thi cử. Hình thức thi mới này đã hạn chế gần như tuyệt đối hiện tượng quay cóp, trao đổi bài, trông chờ sự trợ giúp từ người khác. Thời gian trung bình để làm bài là khoảng 1,4 phút/câu, mỗi thí sinh làm một đề khác nhau, điều đó khiến thí sinh không thể trông chờ hỗ trợ từ bên ngoài. Kể cả tình trạng “thi kèm” cũng không thể thực hiện được. Chính vì vậy tỷ lệ thí sinh phạm qui vô cùng thấp. Hình thức thi mới nâng cao niềm tin của xã hội với kỳ thi tuyển sinh và nâng cao tính trung thực của thí sinh trong quá trình học và thi.

Hạn chế tối đa việc học lệch, học tủ. Đề thi được thiết kế

gồm hầu hết các kiến thức cơ bản mà thí sinh đã được học ở bậc phổ thông, chủ yếu là lớp 12. Điều đó buộc thí sinh phải học tập và ôn luyện một cách toàn diện. Gần 78% thí sinh được hỏi khẳng định là bài thi đánh giá toàn diện.

Kết quả đánh giá khách quan, chính xác và đáng tin cậy. Việc chấm thi bằng máy tính, thông báo kết quả ngay, hạn chế hoàn toàn sự can thiệp của cá nhân vào kết quả và hạn chế tối đa những sai sót trong khâu chấm thi. Điều này làm cho thí sinh và xã hội tin tưởng hơn vào chất lượng của kỳ thi. Thí sinh thực sự thấy hài lòng và thừa nhận kết quả thi phản ánh đúng năng lực của bản thân. Những thí sinh điểm ĐGNL cao đều đạt kết quả cao trong kỳ thi THPT quốc gia.

Thí sinh thích ứng tốt với công nghệ thi hiện đại. Số lượng thí sinh phải chuyển ca thi do trực trực trong thao tác trên máy tính rất ít. Điều đó chứng tỏ việc áp dụng công nghệ thông tin vào thi cử không phải là trở ngại lớn với họ, kể cả các em ở các khu vực nông thôn, miền núi. Thực tế, trước khi thi, nhiều thí sinh đã tìm hiểu thông tin về kỳ thi trên website của ĐHQGHN và qua các phương tiện thông tin đại chúng. Các em đã có sự chuẩn bị trước về kỹ thuật, kỹ năng làm bài thi ĐGNL. Sau kỳ thi, ĐHQGHN tổ chức khảo sát lấy ý kiến của thí sinh nhận thấy trên 70% ý kiến cho rằng hình thức thi mới tiện lợi, công bằng và đánh giá đúng, toàn diện năng lực của thí sinh. Phân tích kết quả thi cho thấy tỷ lệ 68% (đợt 1) và 52,9% (đợt 2) tổng số thí sinh đạt được điểm trung bình trở lên chứng tỏ tỷ lệ các câu hỏi khó, dễ là hợp lý, thuận lợi cho công tác xét tuyển đại học.

ĐH QGHN

TÍCH CỰC ĐỔI MỚI TUYỂN SINH

Phương án thi điểm tuyển sinh bằng một bài thi tổng hợp, nhằm đánh giá toàn diện năng lực người học đã được Thủ tướng Chính phủ khen là sự đổi mới tích cực trong thi cử của Đại học Quốc gia Hà Nội và được đồng đảo cử tri cả nước quan tâm. Bên hành lang Quốc hội chiều 8-6, phóng viên đã trao đổi với ông Đỗ Mạnh Hùng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội về vấn đề này.

■ HỒNG TUẤN (Thực hiện)



Ông Đỗ Mạnh Hùng

- PV: Ông nhận xét thế nào về kỳ thi đánh giá năng lực vào Đại học Quốc gia Hà Nội?

- Ông Đỗ Mạnh Hùng: Tôi cho rằng, đây là sự cố gắng tích cực đổi mới cách đánh giá năng lực, trình độ học tập của học sinh, theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam. Chúng ta quá quen với cách đánh giá về thi cử theo kiểu kiểm tra những kiến thức học sinh tiếp thu được trong quá trình học tập một cách hơi "bài vở", hay gọi cách khác là kiểm tra học thuộc lòng. Còn việc Đại học Quốc gia Hà Nội áp dụng theo cách đánh giá và định hướng học sinh không chỉ nắm chắc kiến thức về một vấn đề nào đó, mà còn phải định hướng xem vấn đề đó như thế nào sẽ đòi hỏi khả năng sáng tạo trong sử dụng kiến thức.

Tôi hoan nghênh Đại học Quốc gia Hà Nội về cách làm mới này trong thi cử. Tuy nhiên, đây là việc làm mới, nên cần tiếp tục đánh giá để thấy được những mặt tích cực và đánh giá những mặt chưa được dựa trên cơ sở những ý kiến của người trực tiếp tham gia thi, gia đình họ và xã hội... để rút kinh nghiệm, vừa làm, vừa sửa cho phù hợp với thực tiễn cuộc sống hiện nay.



*Giám đốc ĐHQGHN
Phùng Xuân Nhạ thị sát
các điểm thi đánh giá
năng lực*

- Không ít chuyên gia cho rằng, đổi mới từ kỳ thi đánh giá năng lực ở Đại học Quốc gia Hà Nội có thể là bài học kinh nghiệm cho kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia tới đây. Ông nghĩ thế nào?

- Thi như Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức thi điểm vừa qua sẽ giảm bớt phiền hà, khó khăn cho người tham gia thi và cũng giảm bớt khó khăn về mặt xã hội. Tuy nhiên, không thể tránh khỏi những trở ngại nhất định vì đối tượng tham gia thi rất rộng, có thể ở Hà Nội và cũng có thể ở các tỉnh, thành phố khác, nên vẫn có sự di chuyển và cần có thời gian chuẩn bị nhất định. Tôi nghĩ chúng ta đang ở trong thời đại công nghệ thông tin và dần dần địa điểm thi cũng không phải là cố định, cũng không phải bắt buộc. Tôi hy vọng sau này, người tham gia thi có thể được thi bằng nhiều cách, nhiều kênh khác thuận lợi hơn.

- Một vấn đề khác cử tri cũng rất quan tâm là có nên đánh giá năng lực, trình độ của học sinh qua các cấp học, nhất là cấp

THPT để xét tuyển vào đại học?

- Quốc hội đã dành riêng nhiều phiên họp để thảo luận về thi cử và thấy rằng vấn đề này vẫn còn mang tính hình thức, chưa thấy hết được trình độ và kiến thức thực chất của học sinh. Vì thế, việc cải tiến và tổ chức lại các kỳ thi để vừa đánh giá thực chất kiến thức và trình độ, vừa giảm bớt chi phí xã hội, chi phí của ngân sách Nhà nước là hoàn toàn cần thiết.

Theo tôi, cách tổ chức đánh giá năng lực, trình độ của học sinh qua các cấp học, nhất là cấp THPT để xét tuyển vào đại học cũng là một biện pháp tích cực, nên thi điểm theo hướng đó và cá nhân tôi ủng hộ vấn đề này. Nhưng, trước mắt cần tiếp tục giảm thiểu những trở ngại, khó khăn vướng mắc cho thí sinh cũng như gia đình họ và theo tôi đó vẫn là điều cấp thiết nhất hiện nay.

Xin cảm ơn ông!

Giáo trình, học liệu

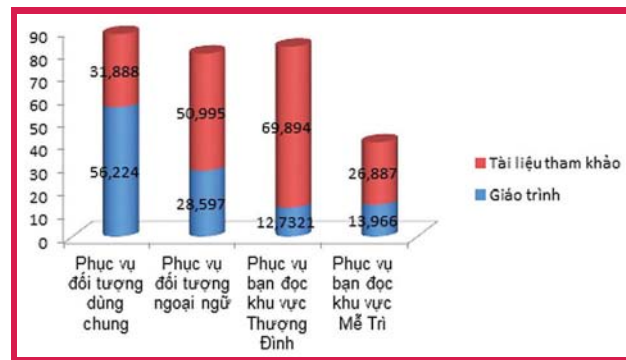


TS. Nguyễn Hoàng Sơn, Giám đốc Trung tâm thông tin - Thư viện ĐHQGHN chia sẻ kinh nghiệm xây dựng thư viện số

Công tác giáo trình, học liệu luôn được ĐHQGHN xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Với mục tiêu phủ kín giáo trình, bài giảng đối với các học phần bắt buộc, mỗi học phần có ít nhất 01 tài liệu tham khảo, ĐHQGHN xây dựng Tủ sách khoa học mang thương hiệu của ĐHQGHN, ưu tiên xuất bản những sách về đào tạo tài năng, những công trình khoa học đạt giải thưởng cấp Nhà nước và giải thưởng Hồ Chí Minh do các tác giả là cán bộ của ĐHQGHN biên soạn.

Năm 2015, ĐHQGHN tiếp tục thực hiện đề án “Xây dựng tủ sách khoa học ĐHQGHN đạt trình độ quốc tế” và triển khai nhiệm vụ xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học ở dạng in và dạng số hóa, học liệu mở từng bước đạt chuẩn quốc tế. Công tác hiện đại hoá hệ thống giáo trình, bài giảng tiếp tục được đẩy mạnh thông qua việc xây dựng các bài giảng điện tử theo chuẩn SCOM, bổ sung cơ sở học liệu điện tử và ứng dụng bài giảng điện tử online, xây dựng thư viện điện tử kết nối giữa các cơ sở ở khu vực Hà Nội.

Bên cạnh đó, tài nguyên học liệu điện tử cũng được chú trọng đầu tư phát triển. ĐHQGHN đã mua bản quyền ScienceDirect (Elsevier - Gói backfile) Springerlink (15.000 ebooks từ 2005-2009), Tạp chí điện tử MathScinet, Sách điện tử IG Publishing, 25 sách điện tử về lĩnh vực thư viện số của NXB Taylor & Francis, các hợp phần cơ sở dữ liệu địa chất. Trung tâm thư viện ĐHQGHN cũng đã xây dựng đã hoàn thiện cơ sở dữ liệu bài trích tạp chí, danh mục công trình nghiên cứu khoa học...

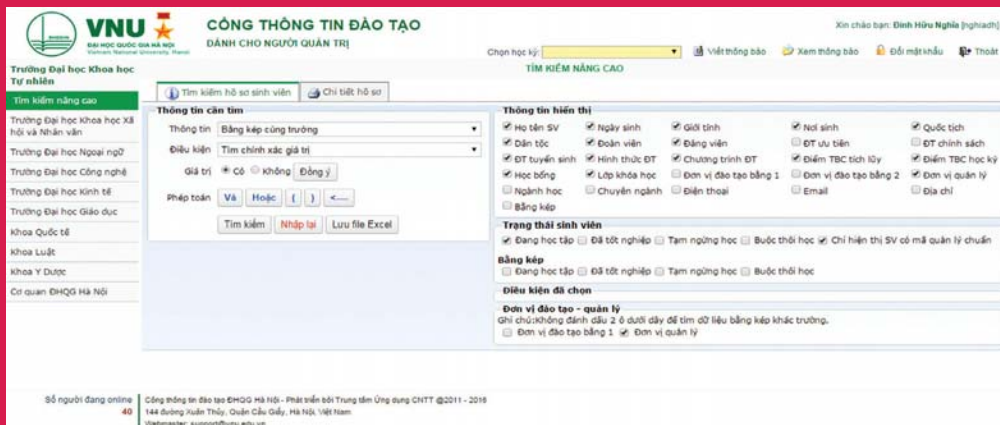


Hiện tại, ĐHQGHN đã có 42.000 tài liệu sách điện tử (ebook), hơn 3.500 giáo trình và sách tham khảo của NXB ĐHQGHN, gần 20.000 luận án, luận văn, gần 1.000 tài liệu Thông tin địa chất và Tài nguyên địa chất Việt Nam, hơn 1.200 báo cáo đề tài cấp nhà nước và cấp ĐHQGHN, hơn 10.000 thư tịch cổ Hán Nôm, hơn 5.000 Bài kỷ yếu hội thảo khoa học, hơn 2000 bài của 12 Chuyên san Tạp chí khoa học ĐHQGHN từ 1995 đến nay, 67 cuốn sách điện tử của NXB ĐHQGHN..

Riêng năm 2015, ĐHQGHN đã hoàn thiện và xuất bản 50 đầu sách, trong đó 18 đầu sách dịch và 32 giáo trình viết; đầu sách thuộc khối khoa học tự nhiên là 75,6%, khoa học xã hội là 24,4%. Tháng 4/2015, ĐHQGHN cũng đã tiến hành rà soát mức độ phủ giáo trình bậc đại học đối với khối ngành khoa học tự nhiên, công nghệ và y sinh. Kết quả nhận được 1645/2016 học phần thuộc các khối ngành đào tạo trên đã được phủ giáo trình (chiếm 81,6%).

Tin học hóa công tác quản lý đào tạo

Nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành hoạt động đào tạo, ĐHQGHN tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý đào tạo thống nhất từ khâu đăng ký tuyển sinh, thi tuyển, xét tuyển, nhập học, tổ chức đào tạo, xét tốt nghiệp ở bậc đại học và sau đại học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo đại học sau nhiều năm triển khai đã mang lại hiệu quả tốt. Năm 2015, sau gần 5 năm thử nghiệm phần mềm quản lý đào tạo sau đại học, ĐHQGHN chính thức phê duyệt đề án hoàn thiện phần mềm ứng dụng và quản lý đào tạo Sau đại học và triển khai áp dụng ở tất cả các đơn vị, phù hợp với Quy chế đào tạo mới, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và thống nhất công tác quản lý điều hành bậc sau đại học.

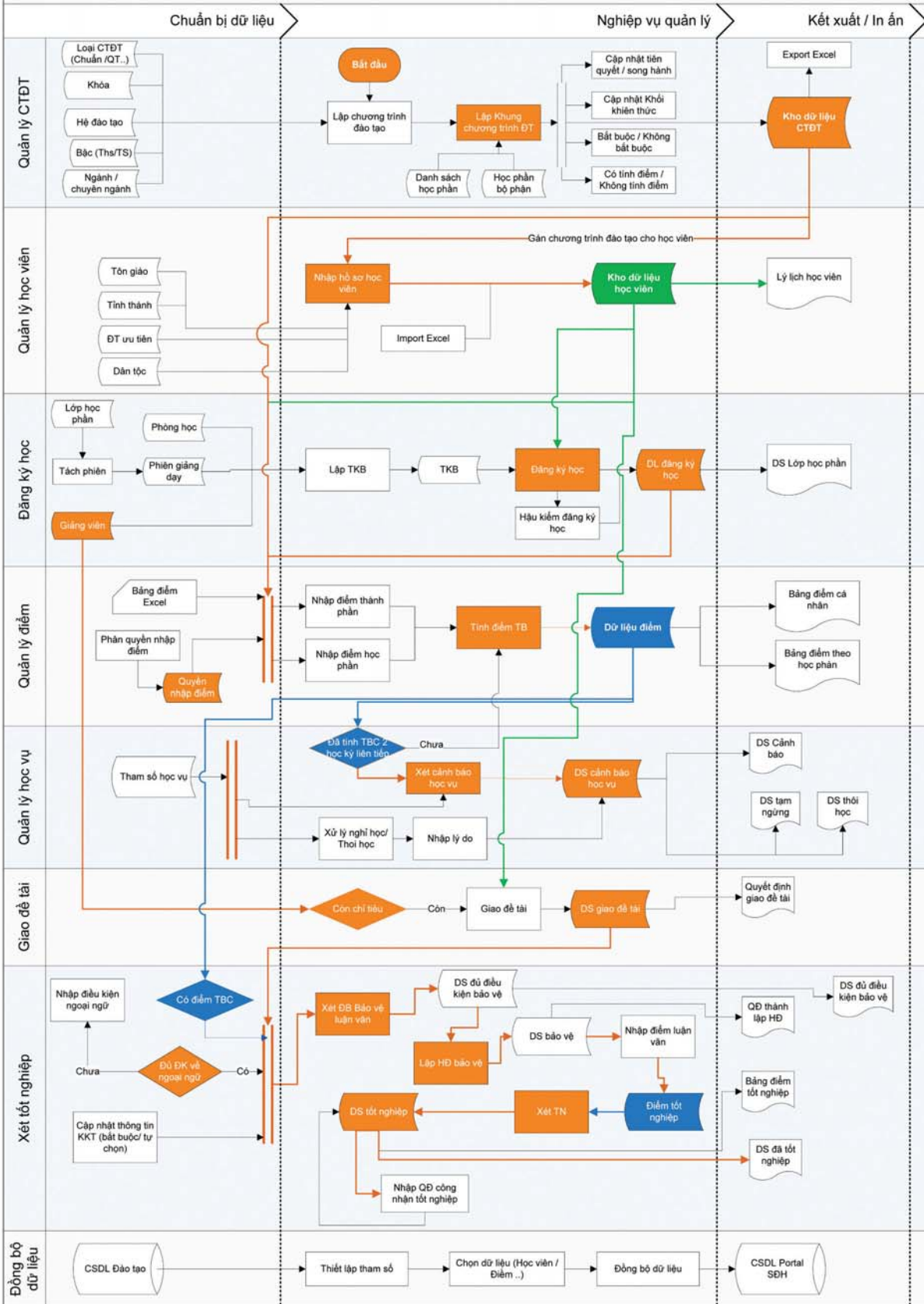


Trang chủ | Duyệt thêm số | Làm mới | Số người đang online: 1 | Chào bạn Administrator | Thứ Ba, 05/01/2016 (GMT) | Thoát

Chương trình đào tạo

Tên khóa	Thao lý	Hệ đào tạo	Tập trung	Khóa	Tên tài trợ	Chuyên ngành	Tổng TC	Điểm ĐVLV	Chỉ số
1	01-học	aaaaa - học thạc sĩ	Experimental Biology	OH 2014.T.CH	Sinh học	Sinh học thực nghiệm	43	2	1.0
2	14030420114	Sinh học thực nghiệm	Geography	OH 2014.T.CH	Địa lý học	Địa lý học	43	2	1.0
3	1403010501	Địa lý học	Biological Anthropology	OH 2014.T.CH	Sinh học	Nhân chủng học	43	2	1.0
4	14030010302	Nhân chủng học	Zoology	OH 2014.T.CH	Sinh học	Động vật học	43	2	1.0
5	14030420103	Động vật học	Microbiology	OH 2014.T.CH	Sinh học	Vì sinh vật học	43	2	1.0
6	14030420107	Vì sinh vật học	Hydrobiology	OH 2014.T.CH	Sinh học	Thủy sinh vật học	43	2	1.0
7	14030420108	Thủy sinh vật học	Botany	OH 2014.T.CH	Sinh học	Thực vật học	43	2	1.0
8	14030420111	Thực vật học	Ecology	OH 2014.T.CH	Sinh học	Sinh thái học	43	2	1.0
9	14030420120	Sinh thái học	Genetics	OH 2014.T.CH	Sinh học	Di truyền học	43	2	1.0
10	14030420121	Di truyền học	Thermal Physics	OH 2014.T.CH	Vật lý	Vật lý nhiệt	45	2	1.0
11	140304401003	Vật lý nhiệt	Theoretical and Mathematical Physics	OH 2014.T.CH	Vật lý	Vật lý thuyết và vật lý toán	45	2	1.0
12	14030440103	Vật lý thuyết và vật lý toán	Solid State Physics	OH 2014.T.CH	Vật lý	Vật lý chất rắn	45	2	1.0
13	14030440104	Vật lý chất rắn	Relativ Physics and Electronics Engineering	OH 2014.T.CH	Vật lý	Vật lý hạt nhân và điện tử	45	2	1.0
14	14030440105	Vật lý hạt nhân và điện tử	Nuclear Physics	OH 2014.T.CH	Vật lý	Vật lý nguyên tử	45	2	1.0
15	14030440106	Vật lý nguyên tử	Optics	OH 2014.T.CH	Vật lý	Quang học	45	2	1.0
16	14030440109	Quang học	Physics of Earth	OH 2014.T.CH	Vật lý	Vật lý địa cầu	45	2	1.0
17	14030440111	Vật lý địa cầu	Inorganic Chemistry	OH 2014.T.CH	Hóa học	Hóa vô cơ	42	2	1.0
18	14030440113	Hóa vô cơ	Organic Chemistry	OH 2014.T.CH	Hóa học	Hóa hữu cơ	42	2	1.0
19	14030440114	Hóa hữu cơ							

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ - PHẦN MỀM QUẢN LÝ ĐÀO TẠO SDH V2.0



Ghi chú



Học sinh THPT chuyên

Bên cạnh các cơ sở đào tạo đại học và sau đại học, ĐHQGHN có 02 Trường Trung học Phổ thông (THPT) chuyên là Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên với 6 khối: Toán học, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học và Trường THPT chuyên Ngoại với 6 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật. Các trường THPT chuyên là đơn vị phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu của cả nước và có nhiều đóng góp lớn cho đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, đội tuyển quốc gia đi thi Olympic quốc tế. Năm 2015, học sinh hai trường chuyên đạt 417 giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, 191 huy chương trong các kỳ thi Olympic quốc tế trong đó huy chương vàng chiếm 27,3%, huy chương bạc 38,7%.

Cũng trong năm 2015, học sinh THPT chuyên Khoa học Tự nhiên đạt thành tích cao trong các kì thi quốc tế với tổng số 8 huy chương vàng (1 HCV Toán, 1 HCV Tin học, 6 HCV cuộc thi triển lãm sáng chế quốc tế), 10 huy chương bạc (1 HCB Tin học, 3 HCB Sinh học, 6 HCB cuộc thi triển lãm sáng chế quốc tế), 1 huy chương đồng Sinh học. 54 học sinh đạt giải kỳ thi học sinh giỏi quốc gia (5 giải nhất, 24 giải nhì và 25 giải ba).



GS. Ngô Bảo Châu - cựu học sinh chuyên Toán của ĐHQGHN trong lần về thăm trường

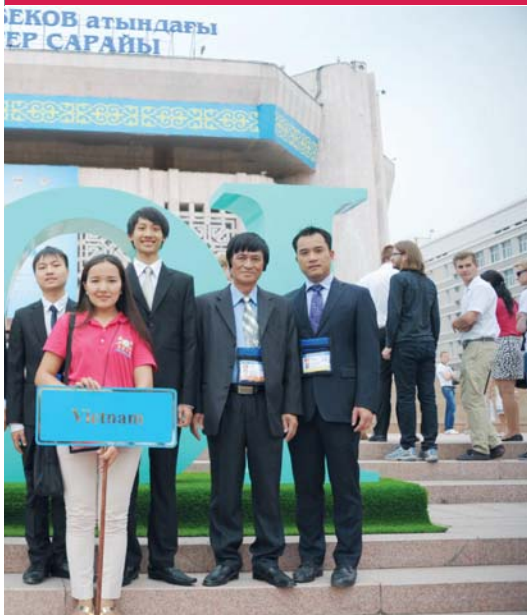




Giám đốc ĐHQGHN Phùng Xuân Nhạ tặng bằng khen cho những học sinh đạt thành tích cao trong các kì thi olympic quốc tế

Đoàn Việt Nam đạt kết quả cao tại Olympic Tin học quốc tế 2015

Đoàn học sinh ĐHQGHN tham gia kì thi olympic toán quốc tế lần thứ 56

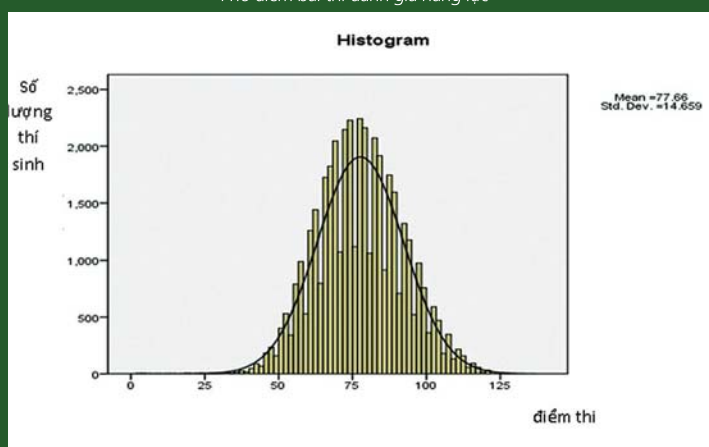


ĐHQGHN TIÊN PHONG TRONG ĐỔI MỚI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC

■ PHÓ GIÁM ĐỐC ĐHQGHN NGUYỄN KIM SON

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, được sự đồng ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã triển khai đổi mới tuyển sinh đại học chính quy năm 2015 theo hướng đánh giá năng lực (ĐGNL) người học để xét tuyển vào các ngành đào tạo. Kỳ thi đã được tổ chức thành công, đạt được các mục tiêu đề ra. Có thể khái quát lại một số nét lớn về kỳ tuyển sinh đại học chính quy năm 2015 như sau:

Phổ điểm bài thi đánh giá năng lực



1. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

Để tổ chức tốt kỳ thi, ĐHQGHN đã chuẩn bị chu đáo về mọi mặt. Trong đó, đã xây dựng bộ đề nguồn thi ĐGNL theo quy trình chuẩn, tổ chức thẩm định độc lập nhiều vòng, tiến hành phân tích, đánh giá kết quả thử nghiệm bằng phần mềm chuyên dụng theo lý thuyết khảo thí hiện đại; Ban hành cấu trúc, dạng thức đề thi ĐGNL; Công bố mẫu bài thi ĐGNL trên website của ĐHQGHN và của Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN để giúp thí sinh làm quen cấu trúc, dạng thức bài thi ĐGNL, cách thức làm bài, thao tác máy tính. ĐHQGHN cũng đã sớm ban hành Quy chế tuyển sinh ĐH chính quy; Hướng dẫn công tác thi và tuyển sinh ĐH chính quy năm 2015 cùng các quy định khác đối với cán bộ coi thi và thí sinh. Bên cạnh đó, ĐHQGHN đã chuẩn bị chu đáo địa điểm, cơ sở vật chất, trang thiết bị với quy mô 436 phòng thi ngoại ngữ, 266 phòng

thi ĐGNL, sử dụng 12.203 máy tính, 62 máy chủ, 19 máy phát điện và đội ngũ nhân lực làm công tác thi.

2. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI

Năm 2015, ĐHQGHN đã tổ chức 2 đợt thi ĐGNL tại 7 tỉnh/thành phố, gồm: Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An và Đà Nẵng. Đợt 1 diễn ra trong 4 ngày với 8 ca thi từ 30/5 đến 02/6, đợt 2 được tổ chức trong 6 ngày với 12 ca thi từ 01/8 đến 06/8. Tổng số thí sinh đăng ký dự thi (2 đợt) là 62.255, số thí sinh dự thi là 54.200, đạt 87,06%. Riêng đợt 1 có tổ chức thi môn Ngoại ngữ ngày 30/5/2015 tại 17 điểm thi.

Cả hai đợt thi có 13 thí sinh bị đình chỉ thi do mang điện thoại vào phòng thi, không có thí sinh bị kỷ luật do quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi; không có giám thị bị kỷ luật do vi phạm quy chế thi.

Kết thúc mỗi đợt thi, ĐHQGHN đều đã tiến hành phân tích dữ liệu điểm thi ĐGNL. Theo thống kê đợt 1: Tổng số thí sinh đạt từ 70 điểm trở lên là 70,02%. Thí sinh đạt từ 70 đến 75 điểm có 6.750 thí sinh; từ 76 đến 79 điểm là 4.597 thí sinh; 6.404 thí sinh đạt từ 80 đến 85 điểm; 54 thí sinh có điểm từ 120 đến 125; 3 thí sinh đạt từ 126 đến 128 điểm. Phổ điểm thi ĐGNL đợt 1 được trình bày ở Hình 1.

Kết quả phân tích điểm thi đợt 2: Số thí sinh có điểm từ 70 trở lên là 5.735, đạt 52,9%. Điểm trung bình thi đợt 2 là 72.19; Có 293 thí sinh đạt từ 100 trở lên, đạt 5,1%; Thí sinh đạt điểm cao nhất đợt 2 là 122 điểm.

Phân tích số liệu cả hai đợt thi cho thấy có 3.261 thí sinh đã tham dự cả 2 đợt thi, trong đó điểm thi trung bình của các thí sinh thi lần 2 cao hơn lần thứ nhất 1,6 điểm (tổng 140 điểm). Đặc biệt có hơn 10% thí sinh dự thi lần 2 nhưng điểm số hầu như không đổi so với lần 1; 69,7% số thí sinh dự thi lần 2 có điểm số nằm trong khoảng dao động 5% so với điểm thi lần 1. Đây là minh chứng quan trọng phản ánh khách quan và đúng thực lực của thí sinh dự thi ĐGNL theo lý thuyết khảo thí hiện đại.

Để có đánh giá sự tương đồng, khách quan, toàn diện về kỳ thi, ĐHQGHN đã tiến hành khảo sát ngẫu nhiên 1.385 sinh viên vừa nhập học tại các đơn vị thuộc ĐHQGHN (Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường ĐH Ngoại Ngữ, Trường ĐH Công nghệ, Trường ĐH Kinh tế, Khoa Y Dược). Những sinh viên này đã tham gia kỳ thi ĐGNL và kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia. Kết quả khảo sát trình bày ở Hình 2 cho thấy phổ điểm khá phù hợp giữa hai hình thức thi; sinh viên có điểm thi ĐGNL cao thì có điểm thi THPT (tổ hợp ba môn theo khối) cao. Tuy nhiên vẫn có trường hợp sinh viên đạt điểm thi THPT (tổ hợp ba môn theo khối) cao nhưng điểm thi ĐGNL thấp, điều này phản ánh tính khách quan của kỳ thi ĐGNL.

Kết quả phân tích từ Hình 2 là luận cứ

khoa học vững chắc để ĐHQGHN đề nghị Bộ Giáo dục và đào tạo cho phép thí sinh đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ĐHQGHN được công nhận tốt nghiệp THPT.

3. CÔNG TÁC XÉT TUYỂN

Các hội đồng tuyển sinh sử dụng chung phần mềm xét tuyển của ĐHQGHN. Phần mềm kết nối với dữ liệu thi, cho phép các hội đồng tuyển sinh nhập dữ liệu nhanh chóng, chính xác và dễ dàng kết xuất dữ liệu để đưa thông tin đăng ký xét tuyển lên website. Do có sự liên thông trong ĐHQGHN nên phần mềm cho phép kiểm soát được việc nộp và rút hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ĐHQGHN là 70/140 điểm đối với bài thi ĐGNL và 6,0/10,0 đối với môn thi ngoại ngữ. Các hội đồng tuyển sinh xác định điểm ngưỡng ứng tuyển vào các ngành học của đơn vị và tổ chức cho thí sinh đăng ký xét tuyển. Đợt nhận hồ sơ xét tuyển thứ nhất diễn ra từ 08/6 đến 25/6/2015, đợt 2 kết thúc trước 05/09/2015. Tổng số hồ sơ đăng ký xét tuyển vào các đơn vị thuộc ĐHQGHN là 28.793 hồ sơ. Danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển được các đơn vị cập nhật thường xuyên và đăng tải trên website của đơn vị theo đúng quy định là 3 ngày/lần.

Căn cứ chỉ tiêu được giao, phương án tuyển sinh được ĐHQGHN phê duyệt và số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển vào từng ngành của từng đơn vị, các hội đồng tuyển sinh đã xây dựng điểm ngưỡng tuyển đầu vào theo đúng mục tiêu đảm bảo chất lượng. Điểm ngưỡng tuyển theo kết quả thi ĐGNL thấp nhất là 75 (là các ngành khoa học cơ bản khó tuyển như ngành Triết học, Khí tượng, Thủy văn, Hải dương học, Kỹ thuật địa chất, Khoa học đất); điểm ngưỡng tuyển cao nhất là 111,5 (ngành Y đa khoa); nhiều ngành có điểm ngưỡng tuyển trên 100,0. Đối với các ngành ngoại ngữ, điểm ngưỡng tuyển theo kết quả thi ngoại ngữ thấp nhất là 7,0/10,0 và cao nhất là 8,375/10,0.

Ngay sau khi có kết quả thi THPT quốc gia, các đơn vị đào tạo đã chủ động lên kế hoạch triệu tập thí sinh trúng tuyển đợt 1. Các đơn vị đều triển khai nhập học theo kế hoạch. Năm 2015, ĐHQGHN tuyển được 4.988 sinh viên, đạt 80,71% so với chỉ tiêu. Nguyên nhân là do chỉ tiêu tuyển sinh ĐH chính quy năm 2015 của ĐHQGHN được xây dựng trước khi ĐHQGHN tiến hành quy hoạch lại các ngành, chuyên ngành đào tạo, một số ngành khoa học cơ bản đặc thù không thực sự hấp dẫn người học nhưng chỉ



Phó Giám đốc ĐHQGHN Nguyễn Kim Sơn

tiêu còn cao; tỷ lệ thí sinh ảo nhiều do thí sinh dự thi ĐGNL vẫn thi thi THPT quốc gia, vẫn đăng ký xét tuyển vào các trường ĐH khác theo phương án tuyển sinh của Bộ GD&ĐT nên khó dự báo tỷ lệ thí sinh nhập học vào các đơn vị của ĐHQGHN; nguồn tuyển sinh của ĐHQGHN chỉ giới hạn trong phạm vi thí sinh dự thi ĐGNL và môn ngoại ngữ của ĐHQGHN; đặc biệt, để đảm bảo chất lượng đào tạo, ĐHQGHN đã không hạ điểm xét tuyển.

Khóa tuyển sinh QH-2015 đã nhập học và tổ chức đào tạo học kỳ đầu tiên. Nhiều cán bộ giảng viên đánh giá tích cực về một thể hệ sinh viên năng động, khả toàn diện đang theo học tại ĐHQGHN.

4. PHƯƠNG HƯỚNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2016

Năm 2016, thực hiện chủ trương đổi mới công tác thi cử, ĐHQGHN tiếp tục tổ chức thi ĐGNL và ngoại ngữ để xét tuyển vào các ngành học. Trong đó, sẽ xem xét điều chỉnh một số quy định, chính sách về thi và xét tuyển nhằm tuyển được nhiều thí sinh có chất lượng đầu vào tốt và đảm bảo quyền lợi người học. Công tác tổ chức thi sẽ được tiến hành làm nhiều đợt, trước tháng 6 năm 2016.

ĐHQGHN sẽ tiếp tục bổ sung và hoàn thiện ngân hàng đề thi, đồng thời bổ sung bài thi ĐGNL ngoại ngữ trên máy tính thuộc hệ thống phần mềm tổ chức thi. Các câu hỏi được sàng lọc để loại bỏ những câu hỏi chưa thực sự phù hợp, đồng thời cập nhật, phát triển thêm câu hỏi mới. Số lượng câu hỏi lớn để tổ hợp thành đề thi riêng cho từng thí sinh trong các đợt thi. Đề thi của thí sinh đảm bảo tương đồng về độ khó, áp dụng việc tính điểm có tính hệ số cho các câu hỏi khó. Bên cạnh đó, ĐHQGHN sẽ tiếp tục tổ chức thi tại nhiều tỉnh và thành phố. Thí sinh đăng ký dự thi qua mạng Internet và sẽ chọn đợt thi, địa điểm thi phù hợp (thông tin chi tiết về công tác tuyển sinh năm 2016 của ĐHQGHN sẽ được công bố trên các

phương tiện thông tin đại chúng đầu tháng 01 năm 2016).

ĐHQGHN sẽ xây dựng kế hoạch tổ chức xét tuyển phù hợp với kế hoạch tổ chức thi. Thời gian đăng ký xét tuyển, xét tuyển và nhập học sẽ được lên kế hoạch hợp lý, phù hợp với thực tế của các đơn vị đào tạo. Từ năm 2016, ĐHQGHN bổ sung chức năng xét tuyển trực tuyến để tạo điều kiện thuận lợi cho người học.

ĐHQGHN tiên phong thực hiện đổi mới tuyển sinh theo hướng ĐGNL cho nên những bước đi ban đầu còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với sự chuẩn bị đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của phương án thi, với tinh thần quyết tâm cao của toàn thể cán bộ và sinh viên ĐHQGHN, kỳ thi tuyển sinh ĐH chính quy năm 2015 đã thành công, đạt các mục tiêu đề ra: an toàn, chất lượng, nghiêm túc, đúng kế hoạch, đúng quy chế, tạo được sự đồng thuận và hưởng ứng của toàn xã hội; đánh giá toàn diện năng lực người học; khách quan, chính xác, công bằng, minh bạch, thuận tiện; công bố kết quả nhanh; giảm chi phí, giảm áp lực cho thí sinh, gia đình thí sinh và xã hội... Nhờ vậy, ĐHQGHN đã tuyển được những ứng viên có chất lượng; nâng cao chất lượng giáo dục đại học và thương hiệu của ĐHQGHN. Thành công của kỳ thi đã góp phần thực hiện chủ trương đổi mới giáo dục của Đảng và Nhà nước, đồng thời cũng đã đem lại những bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác tổ chức và phối hợp giữa ĐHQGHN với các bộ ngành và các địa phương, tạo tiền đề vững chắc cho việc đẩy nhanh lộ trình triển khai đổi mới tuyển sinh theo phương thức ĐGNL một cách đầy đủ và sâu sắc hơn trong các năm tiếp theo.

Trong thời gian tới, ĐHQGHN sẽ phát huy các ưu điểm, tiếp thu ý kiến của các nhà chuyên môn, các nhà giáo, thí sinh, xã hội và rút kinh nghiệm từ kỳ thi năm 2015 để tiếp tục bổ sung, điều chỉnh Đề án đổi mới tuyển sinh, hoàn thiện các điều kiện cơ sở vật chất, bộ cơ sở dữ liệu để nguồn, thời gian và quy trình tổ chức thi, phương thức xét tuyển, thời gian nhập học theo hướng thuận lợi cho người học.